

NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá IX về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, kinh tế Hải Phòng tăng trưởng khá cao, bình quân gấp 1,68 lần mức tăng chung của cả nước; năm 2017 quy mô kinh tế cao gấp 4,27 lần so với năm 2003; giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đầu người đạt 3.694 đô la Mỹ (USD), gấp 1,54 lần bình quân chung của cả nước, tăng 5,43 lần so với năm 2003. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đô thị hoá; mô hình tăng trưởng chuyển mạnh từ chiều rộng sang chiều sâu; khai thác tốt tiềm năng, lợi thế, giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội; có nhiều đóng góp cho phát triển tam giác kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, liên kết vùng và phát triển kinh tế đối ngoại.

Hải Phòng đã khẳng định được là thành phố cảng, đầu mối giao thông quan trọng và cửa chính ra biển của các tỉnh phía Bắc; hệ thống cảng biển, hạ tầng giao thông được đầu tư mạnh, có bước phát triển đột phá theo hướng đồng bộ, hiện đại. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch đạt kết quả tích cực. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao. Văn hoá, giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ có bước phát triển, đạt nhiều kết quả quan trọng, dần khẳng định là một trung tâm của vùng duyên hải Bắc Bộ. Chính sách an sinh xã hội được quan tâm thực hiện có hiệu quả, tỉ lệ hộ nghèo giảm rõ rệt. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được coi trọng, tạo chuyển biến tích cực và toàn diện trên các lĩnh vực; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng cao. Quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; thế trận quốc phòng toàn dân được củng cố vững chắc; quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế được tăng cường và mở rộng.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện Nghị quyết trong thời gian qua đã bộc lộ một số hạn chế, yếu kém: Việc triển khai Nghị quyết trong những năm đầu còn lúng túng, cơ chế, chính sách cho phát triển Hải Phòng chậm được ban hành

và còn nhiều bất cập. Mục tiêu cơ bản hoàn thành công nghiệp hoá, hiện đại hoá trước năm 2020 không đạt được. Phát triển kinh tế chưa tương xứng với vị trí, tiềm năng, lợi thế. Khu vực kinh tế tư nhân phát triển chưa đáp ứng yêu cầu, kinh tế tập thể phát triển chậm, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài còn ít dự án có công nghệ hiện đại. Liên kết vùng trong phát triển kinh tế - xã hội còn mờ nhạt; quy hoạch và quản lý đô thị còn bất cập; kết cấu hạ tầng còn thiếu đồng bộ, hạ tầng giao thông, nhất là giao thông kết nối cảng biển chậm được nâng cấp. Phát triển văn hoá - xã hội, giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ chưa đạt được mục tiêu trở thành trung tâm vùng duyên hải Bắc Bộ. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị còn có mặt hạn chế; một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên thiếu gương mẫu, có biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống, giảm sút ý chí chiến đấu, quan liêu, tham nhũng, mất đoàn kết; công tác quản lý, đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu; phương thức lãnh đạo của cấp uỷ đối với hệ thống chính trị còn chậm đổi mới, chưa đáp ứng kịp yêu cầu nhiệm vụ. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa cao; cải cách hành chính chưa đạt kết quả như mong muốn.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Việc phổ biến, học tập, quán triệt Nghị quyết có lúc, có nơi còn bị buông lỏng, chưa thực sự tạo được sự thống nhất, quyết tâm chính trị mạnh mẽ từ Trung ương đến địa phương. Năng lực phân tích, dự báo, công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết rút kinh nghiệm còn nhiều yếu kém, thiếu thường xuyên, kịp thời; chưa quan tâm đúng mức đến việc xây dựng các cơ chế, chính sách có tính đột phá, khả thi cao để cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, huy động các nguồn lực cho thực hiện Nghị quyết. Công tác cải cách hành chính của thành phố còn chậm, kết quả chưa rõ nét. Công tác cán bộ còn nhiều hạn chế, một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; có lúc, có nơi có biểu hiện nóng vội, duy ý chí hoặc thụ động, trông chờ, ỷ lại. Liên kết vùng, đặc biệt là trong tam giác phát triển Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh chưa được đẩy mạnh, hiệu quả chưa cao, còn biểu hiện cục bộ, địa phương. Chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng và bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, giữa công nghiệp hoá, đô thị hoá và xây dựng nông thôn mới, gây bức xúc, bất ổn trong nhân dân.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trên cơ sở khai thác hiệu quả các lợi thế, tiềm năng, mối tương quan, liên kết với các tỉnh ven biển Bắc Bộ, khu vực đồng bằng Sông Hồng, các tỉnh phía Bắc và kết nối quốc tế. Hải Phòng không chỉ là một cực phát triển quan trọng trong tam giác phát triển Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh mà còn là động lực phát triển của vùng Bắc Bộ và của cả nước.

- Chú ý giải quyết tốt mối quan hệ biện chứng giữa phát triển nhanh và bền vững; giữa kế thừa và phát triển; giữa phát triển theo cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó phát triển theo chiều sâu là chủ đạo, để Hải Phòng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của cả nước, sớm trở thành thành phố công nghiệp gắn với cảng biển phát triển hiện đại, thông minh, bền vững với những ngành mũi nhọn như kinh tế biển, cơ khí chế tạo, chế biến, điện tử, dịch vụ logistics, khoa học và công nghệ biển.

- Các chủ trương, chính sách, dự án phát triển kinh tế - xã hội của Hải Phòng phải gắn liền với mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển văn hoá, bảo vệ môi trường, sinh thái; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, phát huy đầy đủ vai trò làm chủ của nhân dân; chú trọng chăm lo xây dựng đội ngũ công nhân Hải Phòng thực sự là lực lượng tiên phong trong công nghiệp hoá, hiện đại hoá; đẩy mạnh cơ cấu lại ngành Nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới phù hợp với tiến trình công nghiệp hoá và đô thị hoá.

- Xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách có tính đột phá, khả thi cao, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh hấp dẫn, thuận lợi, có khả năng cạnh tranh cao, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước. Chú trọng đầu tư phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo động lực đầy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá thành phố Hải Phòng.

- Tăng cường năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp uỷ, tổ chức đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, truyền thống cách mạng của các tầng lớp nhân dân Hải Phòng.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và phát triển Hải Phòng trở thành thành phố đi đầu cả nước trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá; động lực phát triển của vùng Bắc Bộ và của cả nước; có công nghiệp phát triển hiện đại, thông minh, bền vững; kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại kết nối thuận lợi với trong nước và quốc tế bằng cả đường bộ, đường sắt, đường biển, đường hàng không; trọng điểm dịch vụ logistics; trung tâm quốc tế về giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, kinh tế biển; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao ngang tầm với các thành phố tiêu biểu ở Châu Á; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm, quốc phòng, an ninh được giữ vững.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- *Đến năm 2025*: Thành phố Hải Phòng cơ bản hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá; đạt các tiêu chí đô thị loại I; trở thành thành phố công nghiệp theo hướng hiện đại; là trọng điểm kinh tế biển của cả nước, trung tâm dịch vụ logistics quốc gia, trung tâm đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ biển của cả nước, trung tâm nghề cá, dịch vụ hậu cần nghề cá và tìm kiếm cứu nạn khu vực phía Bắc; Cát Bà, Đồ Sơn cùng với Hạ Long trở thành trung tâm du lịch quốc tế. Hoàn thành việc di chuyển trung tâm hành chính thành phố sang phía Bắc Sông Cấm; xây dựng chính quyền đô thị với bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Một số chỉ tiêu cụ thể: Tỷ trọng đóng góp vào tổng sản phẩm (GDP) cả nước đạt khoảng 6,4%; tỷ trọng đóng góp vào GDP vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ là 23,7%. Tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2018 - 2025 tối thiểu là 13%. GRDP bình quân/người đạt 14.740 USD. Thu ngân sách trên địa bàn đạt 180.000 đến 190.000 tỉ đồng. Đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào GRDP từ 44% - 45%. Cơ bản không còn hộ nghèo (theo chuẩn quốc gia).

- *Đến năm 2030*: Trở thành thành phố công nghiệp phát triển hiện đại, thông minh, bền vững tầm cỡ khu vực Đông Nam Á; trung tâm dịch vụ logistics quốc tế hiện đại bằng cả đường biển, đường hàng không, đường bộ cao tốc, đường sắt tốc độ cao; trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ với các ngành nghề hàng hải, đại dương học, kinh tế biển. Cơ bản đạt các tiêu chí của đô thị loại đặc biệt. Hoàn thành việc chuyển đổi 50% số huyện thành đơn vị hành chính quận. Chính quyền đô thị được xây dựng và hoàn thiện phù hợp với yêu cầu của thành phố thông minh.

Một số chỉ tiêu cụ thể: Tỷ trọng đóng góp vào GDP cả nước đạt 8,2%; đóng góp vào GDP vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ 28,3%; tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2026 - 2030 thấp nhất là 12,5%; GRDP bình quân/người đạt 29.900 USD; thu ngân sách trên địa bàn đạt 300.000 - 310.000 tỉ đồng; đóng góp của TFP vào GRDP từ 48% - 50%.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045: Hải Phòng trở thành thành phố có trình độ phát triển cao trong nhóm các thành phố hàng đầu Châu Á và thế giới.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, trong đó các nguồn lực xã hội (cả trong nước và ngoài nước) là động lực quan trọng, các nguồn lực Nhà nước giữ vai trò định hướng dẫn dắt

- Tập trung nghiên cứu, đánh giá, phân tích các cơ chế, chính sách, kinh nghiệm, cách làm hay ở trong nước và quốc tế, đặc biệt là các cơ chế, chính

sách đang được áp dụng tại các khu thương mại tự do thành công trên thế giới, để có thể vận dụng phù hợp với điều kiện của thành phố Hải Phòng. Không ngừng cải thiện, tạo lập môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh có sức hấp dẫn, cạnh tranh cao. Đẩy mạnh xã hội hoá, thu hút đầu tư, nhất là theo hình thức hợp tác công - tư (PPP); cải cách hành chính, đặc biệt là trong các lĩnh vực cấp phép đầu tư, tiếp cận đất đai và các nguồn lực, dịch vụ tài chính - ngân hàng, thủ tục hải quan, cải cách thuế quan, giảm tối đa chi phí logistics, minh bạch hoá công tác thanh tra, kiểm tra.

- Chủ động thực hiện các hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; phân tích, dự báo diễn biến của chiến tranh thương mại, cạnh tranh giữa các nước lớn, chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch đang có chiều hướng gia tăng, tận dụng triệt để các cơ hội mang lại, hạn chế tối đa khó khăn, thách thức.

- Nghiên cứu thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách mới, có tính đột phá, đặc thù cho thành phố Hải Phòng, đặt trong mối tương quan hợp lý với các thành phố lớn khác trong cả nước; thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm của chính quyền địa phương, người đứng đầu trong một số lĩnh vực như quản lý quy hoạch, đất đai, quản lý đô thị, đầu tư, tài chính - ngân sách, tổ chức, nhân sự và tiền lương...

2. Coi trọng công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, phát triển đô thị xanh, đô thị thông minh, văn minh, hiện đại, gắn kết chặt chẽ giữa đô thị hoá và xây dựng nông thôn mới; tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng

- Căn cứ vào mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể về phát triển kinh tế - xã hội, các lợi thế, tiềm năng của thành phố Hải Phòng, các chủ trương của Trung ương, tổ chức rà soát, hoàn chỉnh quy hoạch của thành phố Hải Phòng theo quy định của pháp luật, phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ, hợp lý giữa đô thị hoá, công nghiệp hoá và xây dựng nông thôn mới với những đặc thù riêng của thành phố Hải Phòng.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý đô thị; nghiên cứu mở rộng không gian đô thị, trước hết là khu đô thị mới Bắc Sông Cấm; hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại I, hướng tới các tiêu chí của đô thị loại đặc biệt, đô thị thông minh, đô thị xanh. Nghiên cứu quy hoạch, phát triển các cụm liên kết ngành công nghiệp thay cho việc xây dựng các khu công nghiệp đơn lẻ; phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn của thành phố Hải Phòng gắn với phát triển công nghiệp phụ trợ. Quy hoạch các khu logistics tập trung, đủ lớn gắn với cảng biển, có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thông minh. Phân đầu xây dựng thành phố

Hải Phòng trở thành đô thị trung tâm cấp quốc gia, đô thị cảng biển tầm cỡ khu vực và quốc tế.

- Đặc biệt quan tâm, chú trọng công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

3. Phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại; đẩy mạnh liên kết vùng trong tam giác phát triển Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, các địa phương ven biển Đông Bắc, hai hành lang kinh tế giữa Việt Nam và Trung Quốc

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư xây dựng một số công trình trọng điểm như: Các bến còn lại của cảng Hải Phòng, cầu Tân Vũ - Lạch Huyện 2; các trung tâm logistics lớn gắn với cảng biển; mở rộng cảng hàng không Cát Bi; cải tạo đường thủy nội địa nối với một số địa phương Bắc Bộ; hoàn thiện các tuyến kết nối để nâng cao hiệu quả của đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; hoàn thành xây dựng tuyến đường cao tốc: Quảng Ninh - Hải Phòng - Thái Bình - Nam Định - Ninh Bình - Thanh Hoá - Nghệ An; nâng cấp các tuyến Quốc lộ 10, Quốc lộ 37; nghiên cứu xây dựng tuyến đường sắt tốc độ cao Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, nghiên cứu, khảo sát tuyến đường sắt Quảng Ninh - Hải Phòng - Thái Bình - Nam Định - Ninh Bình; xây dựng đảo Bạch Long Vĩ trở thành trung tâm hậu cần nghề cá và tìm kiếm cứu nạn khu vực phía Bắc.

4. Phát triển mạnh các thành phần kinh tế để tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng, đặc biệt là trong các ngành kinh tế mũi nhọn, có lợi thế

- Tập trung thực hiện sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; phối hợp các cơ quan liên quan giải quyết dứt điểm việc xử lý, cơ cấu lại Tập đoàn Vinashin, Vinalines, đặc biệt là đối với các công ty con đóng trên địa bàn thành phố Hải Phòng, bảo đảm quyền lợi, tài sản của Nhà nước, đời sống, việc làm của người lao động.

- Đẩy mạnh phát triển khu vực kinh tế tập thể, tạo điều kiện thuận lợi để các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát triển hiệu quả trong mọi lĩnh vực, coi đây là nền tảng phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Chú trọng phát triển kinh tế tư nhân, tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng, tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, đặc biệt là trong các ngành kinh tế mũi nhọn, có lợi thế.

- Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài chủ yếu thông qua tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi, tránh việc cạnh tranh dẫn đến cắt giảm thuế, phí quá

mức, gây bất bình đẳng với các thành phần kinh tế khác, gây thất thoát ngân sách nhà nước. Ưu tiên thu hút đầu tư vào các ngành kinh tế mũi nhọn, các dự án có trình độ công nghệ cao, thân thiện với môi trường, có nghiên cứu phát triển, cam kết chuyên giao công nghệ, có khả năng lan toả, liên kết với các doanh nghiệp trong nước theo chuỗi giá trị.

5. Xây dựng, phát triển hệ thống các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành trọng điểm phát triển khoa học - công nghệ biển của cả nước

Nghiên cứu xây dựng, phát triển một số cơ sở đào tạo, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao mà thành phố Hải Phòng có lợi thế, như kinh tế biển, hàng hải, vận tải biển, dịch vụ logistics, đóng tàu, cơ khí, chế biến, chế tạo, đầu tư, khai thác, nuôi trồng thủy, hải sản... Xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành trung tâm quản lý, nghiên cứu, phát triển khoa học - công nghệ biển của cả nước. Nâng cấp một số cơ quan nghiên cứu khoa học biển, y học biển, cơ sở nghiên cứu khoa học và đào tạo do các bộ quản lý trên địa bàn thành phố ngang tầm trọng điểm quốc gia. Có cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá của thành phố Hải Phòng.

6. Gắn phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

- Quán triệt và thực hiện nghiêm quan điểm phát triển bền vững, với phương châm mọi người dân đều được hưởng thành quả phát triển, không ai bị bỏ lại phía sau; mọi người dân Hải Phòng được tiếp cận bình đẳng, thuận lợi, đầy đủ với chất lượng ngày càng cao các dịch vụ công thiết yếu, đặc biệt là y tế, giáo dục, việc làm, điện, nước sạch... Quan tâm chăm lo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân hai huyện đảo. Khắc phục triệt để tình trạng quá tải bệnh viện, trường học, tình trạng nợ đọng, trực lợi bảo hiểm xã hội, tiến tới 100% người dân có bảo hiểm y tế.

- Đẩy mạnh Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Xây dựng nông thôn mới phải thực sự gắn với giảm nghèo bền vững. Huy động mọi nguồn lực của Nhà nước và xã hội để giúp người dân thoát nghèo bền vững, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo, chất lượng cuộc sống giữa thành thị và nông thôn. Làm tốt công tác an sinh xã hội, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người có công. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội còn bức xúc, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, văn minh, hiện đại; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá của người Hải Phòng.

7. Gắn phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, giữ vững chủ quyền quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội

Nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng - an ninh phải được thể hiện xuyên suốt trong từng chủ trương, chính sách, dự án phát triển kinh tế - xã hội của Hải Phòng đúng với vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng - an ninh của thành phố với cả nước. Mỗi bước phát triển kinh tế là một bước góp phần tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định quốc phòng - an ninh. Ưu tiên xây dựng các công trình quốc phòng - an ninh tuyến biển, đảo Bạch Long Vĩ, Cát Hải, Đồ Sơn, Tiên Lãng, xây dựng quân cảng Nam Đồ Sơn. Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm để mọi người dân, mọi tầng lớp xã hội chung tay bảo vệ Tổ quốc; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

8. Tập trung chăm lo xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền; phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở

- Tổ chức học tập, quán triệt, thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng Đảng bộ thành phố Hải Phòng thật sự trong sạch, vững mạnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị một cấp và hai cấp hành chính; nghiên cứu mô hình cơ quan quản lý cảng của các nước để đề xuất áp dụng khi điều kiện cho phép.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo phương châm "hướng về cơ sở". Phát huy đầy đủ vai trò làm chủ của nhân dân, thực hiện tốt dân chủ cơ sở. Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu, giải trình ý kiến phản ánh của nhân dân. Tổ chức tốt công tác tiếp dân, xử lý khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp, kéo dài; coi đây là nhiệm vụ chỉ đạo thường xuyên và phản ánh mức độ hoàn thành trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền. Không ngừng chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, năng lực tốt, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và gắn bó mật thiết với nhân dân.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước; việc cho phép Hải Phòng thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, bảo đảm tính thống nhất, tương quan, tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước, tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ cho việc thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

2. Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết và cụ thể hoá Nghị quyết của Quốc hội để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết.

3. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Hải Phòng triển khai nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết. Phát huy cao độ sự đồng thuận của xã hội, vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nhằm sớm đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống.

4. Các tỉnh uỷ, thành uỷ trong cả nước, nhất là các tỉnh uỷ, thành uỷ trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; vùng đồng bằng Sông Hồng và vùng duyên hải Bắc Bộ cần tích cực xây dựng và củng cố mối quan hệ liên kết, hợp tác với thành phố Hải Phòng, tạo không gian kinh tế thống nhất để thúc đẩy phát triển.

5. Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương thường xuyên quan tâm, phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để thành phố Hải Phòng phát triển theo tinh thần Nghị quyết.

6. Ban Kinh tế Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

**T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ**



Nguyễn Phú Trọng

IV- TO CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng bộ tỉnh là đầu mối lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng và thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ trọng tâm, công tác xã hội, công tác văn hóa, công tác thanh niên, công tác phụ nữ, công tác dân vận, công tác đối ngoại, công tác thông tin, công tác tài chính, công tác y tế, công tác văn phòng, công tác pháp luật, công tác kiểm tra, công tác giám sát và công tác bảo vệ.

2. Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh là cơ quan chấp hành của Đảng bộ tỉnh, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ trọng tâm, công tác xã hội, công tác văn hóa, công tác thanh niên, công tác phụ nữ, công tác dân vận, công tác đối ngoại, công tác thông tin, công tác tài chính, công tác y tế, công tác văn phòng, công tác pháp luật, công tác kiểm tra, công tác giám sát và công tác bảo vệ.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan chấp hành của Ủy ban nhân dân Việt Nam, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ trọng tâm, công tác xã hội, công tác văn hóa, công tác thanh niên, công tác phụ nữ, công tác dân vận, công tác đối ngoại, công tác thông tin, công tác tài chính, công tác y tế, công tác văn phòng, công tác pháp luật, công tác kiểm tra, công tác giám sát và công tác bảo vệ.

4. Các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh là cơ quan chấp hành của Đảng bộ tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng quản trị các doanh nghiệp công lập, Hội đồng quản trị các doanh nghiệp tư nhân, Hội đồng quản trị các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Hội đồng quản trị các doanh nghiệp cổ phần, Hội đồng quản trị các doanh nghiệp trách nhiệm hữu hạn, Hội đồng quản trị các doanh nghiệp tư nhân, Hội đồng quản trị các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Hội đồng quản trị các doanh nghiệp cổ phần, Hội đồng quản trị các doanh nghiệp trách nhiệm hữu hạn, Hội đồng quản trị các doanh nghiệp tư nhân, Hội đồng quản trị các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

5. Các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh là cơ quan chấp hành của Đảng bộ tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng quản trị các doanh nghiệp công lập, Hội đồng quản trị các doanh nghiệp tư nhân, Hội đồng quản trị các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Hội đồng quản trị các doanh nghiệp cổ phần, Hội đồng quản trị các doanh nghiệp trách nhiệm hữu hạn, Hội đồng quản trị các doanh nghiệp tư nhân, Hội đồng quản trị các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

6. Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh là cơ quan chấp hành của Đảng bộ tỉnh, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ trọng tâm, công tác xã hội, công tác văn hóa, công tác thanh niên, công tác phụ nữ, công tác dân vận, công tác đối ngoại, công tác thông tin, công tác tài chính, công tác y tế, công tác văn phòng, công tác pháp luật, công tác kiểm tra, công tác giám sát và công tác bảo vệ.

TAM BỘ CHÍNH TRỊ
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM



Nguyễn Văn Tuấn

Một nghìn

- Ủy ban nhân dân tỉnh
- Hội đồng nhân dân tỉnh
- Hội đồng quản trị các doanh nghiệp công lập
- Hội đồng quản trị các doanh nghiệp tư nhân
- Hội đồng quản trị các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
- Hội đồng quản trị các doanh nghiệp cổ phần
- Hội đồng quản trị các doanh nghiệp trách nhiệm hữu hạn
- Hội đồng quản trị các doanh nghiệp tư nhân
- Hội đồng quản trị các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài